

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HS-ST

Ngày: 05-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên

Ông Nguyễn X Hải

Ông Sùng A Xà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Hải, bà Phan Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 22/01/2026, đối với các bị cáo:

1. Vàng A C; sinh ngày 10/10/1985, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là bản L, xã M, tỉnh Điện Biên); Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Bí Thư chi bộ bản L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 9/12 phổ thông; Con ông Vàng A S, sinh năm 1963; con bà Cứ Thị M, sinh năm 1966; Năm 2001, chung sống như vợ chồng với Thào Thị C (hiện đã chết), có 01 con chung sinh năm 2002 với Thào Thị C; Năm 2008, kết hôn với Mùa Thị S, sinh năm 1982; có 01 con chung sinh năm 2010 với Mùa Thị S; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 15/01/2025; sau đó bị cáo được trả tự do vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 15/01/2025 (theo Quyết định trả tự do số 01/QĐ-VKSĐBP ngày 15/01/2025 của VKSND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên); đến ngày 08/02/2025, bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Sùng A T; sinh ngày 27/01/2000, tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú:

Bản T, xã X, tỉnh Điện Biên; Nơi tạm trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 9/12 phổ thông; Con ông Sùng A D, sinh năm 1979; con bà Lầu Thị H, sinh năm 1980; Bị cáo có vợ là Chá Thị V, sinh năm 2000 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/3/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Lầu A T1; sinh ngày 06/9/2000, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã X, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; Con ông Lầu Sính T, sinh năm 1971; con bà Vàng Thị S, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ là Mùa Thị C, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2025 đến ngày 07/3/2025 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C:* Ông Bùi Đình M, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phùng Việt Hoa, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A T:* Bà Nguyễn Thị B, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A T1:* Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Chá Thị V, sinh năm: 2000; địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2024 Lầu A T1, sinh năm 2000, cư trú tại bản T, xã X, tỉnh Điện Biên đi dự đám cưới ở khu vực xã M, tỉnh Điện Biên tại đây T1 gặp một người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên là Mùa A D nhà ở bản P, xã M, tỉnh Điện Biên và hai người có cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng giữa tháng 2/2025, T1 nhận được điện thoại của D hẹn ra khu vực trường tiểu học QTrung thuộc địa phận xã X, tỉnh Điện Biên bàn bạc việc mua bán ma túy. T1 đến chỗ hẹn gặp D đi cùng một người đàn ông, giới thiệu tên là X nhà ở xã M, tỉnh Điện Biên. D thông báo với T1, X muốn mua Heroine, T1 hẹn để về tìm nếu có sẽ thông báo lại cho D, T1 cho X số điện thoại để liên lạc. Đến khoảng cuối tháng 2/2025, T1 nhận được điện thoại của X đặt mua 02 bánh Heroine, giá 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng/01 bánh và 03 gói to Methamphetamine, giá 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng/01 gói, T1 hẹn X khi nào có ma túy sẽ thông báo. Ngay sau đó, T1 gọi điện thoại cho Lầu A C1 là người cùng xã với

T1, T1 nói cho C1 biết nội dung trao đổi mua bán ma túy giữa T1 với X, C1 cho biết có ma túy bán và dặn T1 đi gặp người mua ma túy xem tiền, nếu có đủ tiền C1 sẽ mang ma túy ra bán. Sáng ngày 01/3/2025, T1 gọi điện thoại cho X thông báo đã tìm được ma túy và hẹn X chiều cùng ngày gặp nhau tại khu vực đường mòn thuộc địa phận bản P, xã L, tỉnh Điện Biên để xem tiền. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 gọi điện thoại báo C1 đến đón T1 ở đầu bản T, xã X, tỉnh Điện Biên. Gọi điện xong T1 đi bộ từ nhà ra đầu bản T thì thấy C1 điều khiển xe máy, Win, màu xanh, đen đến, C1 chở T1 đi xem tiền của người mua ma túy, khi đến gần trường tiểu học Q, xã X, tỉnh Điện Biên C1 xuống xe chờ, còn T1 điều khiển xe máy của C1 đến khu vực rừng thuộc bản P, xã L cách trường tiểu học Q khoảng 03 Km, T1 dừng xe chờ X. Khoảng 18 giờ cùng ngày, X điều khiển xe máy đến, trên xe chở một người đàn ông, T1 không biết tên. Lúc đó, T1 được người đàn ông đi cùng X mở ba lô cho xem tiền, T1 nhìn thấy nhiều tiền, gồm loại mệnh giá 200 nghìn đồng và 500 nghìn đồng. T1 điều khiển xe máy quay lại thông báo cho C1 là người mua đã chuẩn bị đủ tiền, T1 điều khiển xe máy chở C1 xách một bao tải xác rắn màu cam đựng ma túy mang đi bán, khi cách chỗ X và người đàn ông đi cùng X khoảng 100 mét, thì T1 dừng xe đi bộ trước kiểm tra đường, còn C1 mang ma túy đi sau. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày T1 và C1 gặp nhau, C1 đưa cho T1 bao tải xác rắn đựng ma túy, T1 mở ra lấy bọc áo mưa màu đen, đồ bên trong có 02 bánh Heroine và 03 gói to Methamphetamine mang đến chỗ X và người đàn ông đi cùng X để giao dịch mua bán ma túy thì T1 bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 512,53 gam và 03 gói to Methamphetamine có tổng khối lượng 1.481,92 gam, còn C1, X và người đàn ông đi cùng X lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy thoát.

Ngoài lần phạm tội trên, Lầu A T1 còn hai lần mua bán trái phép chất ma túy với Sùng A T, sinh năm: 2000, trú tại: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên và Vàng A C, sinh năm: 1985, trú tại: Bản L, xã M, tỉnh Điện Biên, cụ thể:

Lần 1: Năm 2017, C điều trị bệnh tại Bệnh tâm thần tỉnh Điện Biên tại đây C gặp một người đàn ông giới thiệu tên là Vũ Văn T2, sinh năm 1982, nhà ở tỉnh B (nay là tỉnh B) và có cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến khoảng tháng 5/2023, C đi chăm sóc em gái đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên thì có gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, giới thiệu tên là Lầu A N, nhà ở bản H, xã X, tỉnh Điện Biên. Khoảng tháng 11/2023, C xuống nhà T2 chơi thì T2 có đặt vấn đề tìm mua 01 bánh Heroine, giá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, do chưa biết chỗ mua ma túy nên C hẹn T2 khi nào tìm được sẽ thông báo. C về nhà được một thời gian thì thấy N đi cùng một người thanh niên khoảng hơn 20 tuổi đến nhà và giới thiệu tên là S, sau này C được biết tên thật của S là Lầu A T1 nhà ở T, xã X, tỉnh Điện Biên khi đó C, T1 có trao đổi với nhau về việc mua bán ma túy và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến giữa tháng 10/2024 C gọi điện thoại cho T1 đặt vấn đề mua 01 bánh Heroine, với giá 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, T1 đồng ý và hẹn khi nào có sẽ thông báo. T1 gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho em rể họ tên là Sùng A T nhà ở bản N, xã M, tỉnh Điện Biên nói cho T biết bạn của T1 đang muốn mua 01

bánh Heroine, giá 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, T trả lời đề hỏi đã có gì sẽ thông báo sau. Sau đó T gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Sùng A G đang ở bên Myanmar, trước đây G ở cùng bản với T đề hỏi mua Heroine, G cho biết đang có 01 bánh Heroine giấu ở khu vực xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là xã Q, tỉnh Điện Biên) bán với giá 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, rồi G gửi ảnh vị trí giấu bánh Heroine cho T. Ngày hôm sau T điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA RSX màu đen, trắng biển kiểm soát 27AU-044.55 đến nhà T1 để đón T1 đi lấy Heroine, khi đến nhà T1, T để xe máy của T ở nhà T1, còn T1 lấy xe máy của T1 chở T đi lấy Heroine. Chiều cùng ngày T1, T đến vị trí cất giấu Heroine, lấy được 01 bánh Heroine rồi cùng nhau vận chuyển về hướng trung tâm T, đi được khoảng 500 mét T1, T dừng xe lại kiểm tra bánh Heroine có dạng hình hộp chữ nhật, được bọc bên ngoài bằng lớp nilon màu trắng, tiếp đến là lớp nilon chống ẩm màu xanh, kiểm tra xong T1 và T cất giấu bánh Heroine trong bụi cây ven đường. Sau đó T1 gọi điện thoại hẹn C đến khu vực xã Q, tỉnh Điện Biên để mua bán Heroine, C hẹn T1 chờ ở trung tâm Tuần Giáo, T1, T đi về trung tâm xã T ăn cơm và đợi C. C điều khiển xe máy HONDA, RSX màu đỏ, đen biển kiểm soát 27B2-363.63 và mang theo 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, loại mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đi mua ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, C đến trung tâm Tuần Giáo gọi điện thoại báo T1 ra đón, T1 điều khiển xe máy chở T đến đón C rồi cùng nhau đi lấy Heroine. Khi đi được khoảng 02Km C nói với T1, T hiện C chỉ có 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và xin nợ số tiền còn lại, đồng thời C lấy một sấp tiền, loại tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng từ trong cốp xe máy đưa cho T1, T1 nhận tiền đưa cho T, T đếm chỉ có 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng và nói còn thiếu 1.000.000 (một triệu) đồng, C hứa khi nào bán được ma túy sẽ trả bù vào số tiền nợ còn lại. T1, T, C nhất trí rồi cùng nhau đi đến chỗ giấu Heroine T1 vào bụi cây lấy bánh Heroine đưa cho C, xong T1 và T đi về. Đến nhà T1, T chia T1 và T mỗi người 14.500.000 (mười bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, rồi T lấy xe máy của T đi về nhà. Còn, C sau khi mua được Heroine C mang về nhà cất giấu trong hòm gỗ dưới gầm sàn nhà, rồi gọi điện thoại thông báo cho T2 đã có 01 bánh Heroine, C được T2 hướng dẫn gửi bánh Heroine theo xe khách chạy tuyến Điện Biên - Bắc Giang cho T2, T2 hứa khi bán được Heroine sẽ gửi trả tiền cho C. Chiều ngày hôm sau C cho bánh Heroine vào bao tải xác rắn màu vàng đựng măng đắng, rồi cho tiếp vào 01 hộp bìa catton mang ra gửi xe khách chạy tuyến Điện Biên - Bắc Giang. Sau khi bán Heroine cho C, T1 gọi điện thoại yêu cầu C trả nốt số tiền nợ, tuy nhiên C mới trả cho T1 được 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và còn nợ lại 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng. Sau đó T1 đưa 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng cho T và được T chia cho 10.000.000 (mười triệu) đồng. Sau khi nhận được 34.500.000 (ba mươi tư triệu năm trăm nghìn) đồng từ việc bán Heroine, T đã trả 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng cho người của G, do G cử đến lấy, còn lại 4.500.000 (bốn triệu năm nghìn) đồng T hưởng lợi, số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết. T1 hưởng lợi từ việc bán Heroine là 24.500.000 (hai bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, số tiền này T1 cũng chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng cuối tháng 12/2024 C tiếp tục được T2 đặt mua 02 bánh Heroine, giá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng/01 bánh. C gọi điện thoại cho T1 đặt mua 02 bánh Heroine, giá 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng, khi đó T1 chỉ đồng ý bán cho C 01 bánh Heroine, giá 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, vì C chưa trả hết tiền mua bánh Heroine lần trước. T1 gọi điện thoại cho T đặt mua 01 bánh Heroine, T đồng ý. T gọi điện thoại qua Messenger cho G hỏi mua 01 bánh Heroine, thì được biết G có 01 bánh Heroine, giá 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng đang để ở gần bản X, rồi G gửi số điện thoại của người giao Heroine để T liên lạc. Do bận việc nên T bảo Sùng A S nhà ở bản T, xã X, tỉnh Điện Biên đi lấy Heroine rồi mang đến khu vực giáp danh giữa bản T A và bản N, xã X, tỉnh Điện Biên giao cho T1. Khoảng 02 giờ sau, T gọi điện thoại thông báo cho T1 đã có 01 bánh Heroine, giá 64.000.000 (sáu mươi tư triệu) đồng và hẹn T1 chiều cùng ngày đến khu vực trên chờ, T sẽ cho người mang Heroine giao cho T1, khi nào T1 bán xong mang tiền về cho T, còn T1 bán được hơn thì T1 hưởng. T1 điều khiển xe máy đi từ nhà đến chỗ hẹn, T1 gặp một người đàn ông đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang đứng ở ven đường, T1 hỏi thì được biết là người giao ma túy cho T và người này có chỉ chỗ để bánh Heroine, T1 đến lấy bánh Heroine thấy có đặc điểm, kích thước giống bánh Heroine bán cho C lần trước, T1 cho bánh Heroine vào cốp xe, rồi gọi điện thoại hẹn C đến khu vực bản C, xã N, tỉnh Điện Biên để mua bán Heroine. C điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, RSX màu đỏ, biển kiểm soát 27B2-363.63 và mang theo 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, loại mệnh giá 500 nghìn đồng đi mua ma túy. Tại chỗ hẹn C đưa cho T1 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, T1 đưa bánh Heroine cho C. T1 cầm tiền về nhà rồi gọi điện thoại báo T sang lấy tiền, T điều khiển xe máy Honda RSX, biển kiểm soát 27AU-044.55 đến nhà T1, T1 lấy 64.000.000 (sáu mươi tư triệu) đồng, loại mệnh giá 500 nghìn đồng từ tiền bán Heroine đưa cho T, còn lại 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng T1 hưởng lợi, số tiền này T1 đã chi tiêu cá nhân hết. T mang 64.000.000 (sáu mươi tư triệu) đồng về nhà, trả 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng cho người của G cử đến lấy và trả công cho S 2.000.000 (hai triệu) đồng, còn lại 2.000.000 (hai triệu) đồng T hưởng lợi, số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết. C sau khi mua được Heroine, C vận chuyển về nhà cất giấu trong hòm gỗ dưới gầm sàn nhà. Khoảng 07 giờ ngày 29/12/2024 C nhận được điện thoại của T2 hỏi đã có Heroine chưa, gửi xuống cho T2, C yêu cầu T2 chuyển tiền trước, C mới gửi Heroine cho T2. Khoảng 04 ngày sau, C và T2 không thống nhất được nên C lấy bánh Heroine ra và dùng con dao dài khoảng hơn 23cm, có lưỡi bằng kim loại, cán dao bằng gỗ chia bánh Heroine thành hai phần, C lấy một phần bánh Heroine vừa chia vào túi nilon màu xanh và dùng băng dính màu đen quấn bên ngoài, rồi cất giấu trong hòm gỗ, C tiếp tục dùng dao đập phần bánh Heroine còn lại thành 05 phần nhỏ rồi lấy nilon màu xanh gói lại thành 05 gói, C cho 01 gói vào túi áo sơ mi thổ cẩm, còn 04 gói C vào túi áo sơ mi màu trắng đang vắt trên dây phơi, mục đích C cất giấu số Heroine trên để bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 06/01/2025 C đang ở nhà thì bị Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 06 gói Heroine có tổng khối lượng 279,46 gam.

Từ ngày 06/01/2025 đến ngày 15/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ tạm giữ hình sự đối với Vàng A C. Ngày 15/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ ra quyết định trả tự do cho Vàng A C để tiến hành giám định pháp y tâm thần.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 11/KLGĐ ngày 07/02/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: Vàng A C không bị bệnh tâm thần. Ngày 08/2/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiến hành khởi tố, bắt tạm giam Vàng A C. Ngày 06/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố, bắt tạm giam Sùng A T.

Kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 12/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Kết luận: Vật chứng ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6 có tổng khối lượng là 279,46 gam; 06 mẫu các cục chất bột, thể rắn, màu trắng đục ký hiệu từ H1 đến H6 thu giữ của Vàng A C là chất ma túy, loại Heroine.

Kết luận giám định số 218 ngày 20/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Kết luận vật chứng thu giữ của Lầu A T1 có khối lượng 512,53 gam chất bột màu trắng dạng nén là chất ma túy, loại Heroine và 1.481,92 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS P1 ngày 17/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vàng A C, Sùng A T để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; đối với bị cáo Lầu A T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo Lầu A T1 tù Chung thân.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo Vàng A C 20 năm tù, khấu trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 06/01/2025 đến ngày 15/01/2025), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 19 năm 11 tháng 21 ngày.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo Sùng A T 20 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng hình sự 2015 để xử lý vật chứng theo quy định.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng A T, Lầu A T1;

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vàng A C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Luật sư Lò Thị X là người bào chữa cho bị cáo Lầu A T1*: không có khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng; nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà VKSND tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo T1. Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo T1 là do gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã bị rủ rê, lôi kéo vào việc mua bán trái phép chất ma túy, mục đích bán kiếm lời. Về nhân thân, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tệ nạn ma túy phức tạp nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức của bị cáo đối với ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS, người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Về xử lý vật chứng và truy thu số tiền phạm tội mà có người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của BLHS đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T1.

- *Luật sư Nguyễn Thị B là người bào chữa cho bị cáo Sùng A T*: không có khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng; nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà VKSND tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo T. Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo T bị Lầu A T1 rủ rê, lôi kéo thực hiện mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức về hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T; Bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình đông con, các con còn nhỏ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo học hết lớp 9/12 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt bị cáo Sùng A T mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo sớm trở lại đời sống xã hội, làm người công dân tốt. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo chiếc xe máy đã bị thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội; về truy thu số tiền phạm tội mà có người bào chữa đồng quan điểm với Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của BLHS đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

- *Luật sư Bùi Đình M là người bào chữa cho bị cáo Vàng A C*: không có khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng; nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà VKSND tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo C. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vàng A C đã được Cơ quan Công an phát hiện kịp thời nên chưa làm phát sinh hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo Vàng A C phạm tội lần đầu, mặc dù quá trình điều tra bị cáo C có khai là đã mua bán trái phép chất ma túy với người đàn ông tên là T2 nhưng chưa có chứng cứ nào thể hiện có việc mua bán trái phép chất ma túy với Thành trên thực tế hay không, hoàn toàn đều dựa trên lời khai của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo. Bị cáo đã từng là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; do bản thân làm Trưởng bản phải quan hệ xã hội nên đã uống nhiều rượu gây ra bệnh rối loạn tiền đình, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để nhằm mục đích kiếm tiền chữa bệnh. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo Vàng A C đầu khung hình phạt để bị cáo sớm trở lại đời sống xã hội, làm người công dân tốt. Về xử lý vật chứng người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của BLHS đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chá Thị V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chiếc xe máy để đưa đón con đi học và chiếc điện thoại di động để có phương tiện liên lạc.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa và

không tranh luận với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội được cải tạo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Vàng A C, Lầu A T1, Sùng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Vàng A C, Lầu A T1, Sùng A T đã khai nhận:

Lầu A T1, trú tại bản T, xã X, tỉnh Điện Biên, quen biết Mùa A D trong một đám cưới và sau đó được giới thiệu gặp X để bàn bạc việc mua bán ma túy. Cuối tháng 2/2025, X đặt mua của T1 02 bánh Heroine giá 60.000.000 đồng/bánh và 03 gói to Methamphetamine, giá 30.000.000 đồng/gói. T1 liên hệ với Lầu A C1 để tìm nguồn ma túy, thống nhất nếu người mua có đủ tiền thì Cửa sẽ mang ma túy ra bán.

Chiều ngày 01/3/2025, tại khu vực bản P, xã L, khi T1 trực tiếp mang 02 bánh Heroine (512,53 gam) và 03 gói Methamphetamine (1.481,92 gam) đến giao dịch thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang; còn C1, X và một người đi cùng X bỏ chạy thoát.

Ngoài lần bị bắt quả tang trên, T1 còn hai lần mua bán trái phép Heroine với Vàng A C, thông qua trung gian Sùng A T và nguồn ma túy từ Sùng A G (ở Myanmar):

Lần 1 (tháng 10/2024): T1 cùng T mua 01 bánh Heroine giá 30 triệu đồng, bán cho C với giá 80 triệu đồng. T1 hưởng lợi 24,5 triệu đồng, T hưởng lợi 4,5 triệu đồng. C sau đó gửi Heroine cho Vũ Văn T2 tiêu thụ.

Lần 2 (cuối tháng 12/2024): T1 bán cho C 01 bánh Heroine với giá 80 triệu đồng, hưởng lợi 16 triệu đồng; T hưởng lợi 2 triệu đồng. C cất giấu Heroine để bán tiếp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lầu A T1 đã có hành vi mua bán trái phép 2.553,37 gam (1.071,45 gam Heroine; 1.481,92 gam Methamphetamine), đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 .

Các bị cáo Vàng A C, Sùng A T có hành vi mua bán trái phép tổng khối lượng là 558,92 gam Heroine. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 .

[2] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo Lầu A T1, Vàng A C, Sùng A T đều là người thực hành cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Theo quy định tại Điều 17, Điều 18 thì vai trò của các bị cáo trong vụ án cần được xác định như sau: Đối với bị cáo Lầu A T1 là người giữ vai trò chính, chủ mưu trong các vụ mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo trực tiếp liên hệ với người mua, người bán, thỏa thuận giá cả, tổ chức giao dịch và trực tiếp thực hiện hành vi giao ma túy. Hành vi của bị cáo được thực hiện nhiều lần, trong thời gian dài, với khối lượng ma túy đặc biệt lớn, gồm cả Heroine và Methamphetamine, thể hiện tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù chung thân theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đối với bị cáo Sùng A T tham gia với vai trò trung gian, tìm nguồn ma túy, liên hệ người bán, tổ chức người đi lấy và giao ma túy cho T1 để bán lại. Bị cáo Vàng A C là người nhiều lần mua Heroine của T1 để bán lại kiếm lời, Hành vi của bị cáo T và bị cáo C góp phần quan trọng vào việc hoàn thành tội phạm, nhưng xem xét thấp hơn bị cáo T1 là bị cáo giữ vai trò chính. do đó cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T và bị cáo C theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với hai bị cáo để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Vàng A C trước đó có thời gian điều trị tại cơ sở y tế chuyên khoa tâm thần, tuy nhiên căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 11 ngày 07/02/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc xác định bị cáo không mắc bệnh tâm thần. Do đó, có đủ cơ sở xác định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm tố tụng, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy

định của pháp luật.

Các bị cáo Vàng A C, Lầu A T1, Sùng A T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt chính; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận. Riêng đối với người bào chữa cho bị cáo Vàng A C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo Vàng A C phạm tội lần đầu vì cho rằng mặc dù quá trình điều tra bị cáo C có khai là đã mua bán trái phép chất ma túy với người đàn ông tên là T2 nhưng chưa có chứng cứ nào thể hiện có việc mua bán trái phép chất ma túy với T2 trên thực tế hay không, hoàn toàn đều dựa trên lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đều khẳng định bị cáo mua bán trái phép ma túy với T2 02 lần, mỗi lần 01 bánh Heroine, quá trình thực hiện hành vi phạm tội đều có bị cáo T và bị cáo T1 cùng tham gia, lời khai của các bị cáo đều thống nhất, không có sự mâu thuẫn, do vậy đề nghị này của người bào chữa cho bị cáo C là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 và 2025: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 590,25 gam Heroine và 1.251,86 Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu vật gửi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bao tải xác rắn màu cam; 01 áo đi mưa dạng áo khoác màu đen đỏ; 01 lớp nylon màu trắng dạng hình hộp chữ nhật, 03 túi nylon màu trắng; 01 con dao, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 15cm, phần rộng nhất bụng dao 04cm, cán dao bằng gỗ hình trụ đường kính 02cm, dài khoảng 08cm, là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, loại màn hình cảm ứng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen, loại có bàn phím ấn thu giữ của Lầu A T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, loại màn hình cảm ứng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu đen, loại màn hình cảm ứng thu giữ của Sùng A T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen, loại có bàn phím ấn và 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu đen đỏ, nhãn hiệu Masstel thu giữ của Vàng A C, do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe máy biển kiểm soát 27AU-044.55, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX FI; màu sơn: Trắng, đen, số máy: JA52E-0591017; số khung: RLHJA3852PY230122; dung tích xi lanh: 109.2 cm³, công suất: 6.46 kw xe đã cũ, qua sử dụng, xe không có chìa khoá, gương bên phải đã bị vỡ thu giữ của Sùng A T. Hội đồng xét xử thấy rằng, chiếc xe máy này là tài sản của bị cáo Sùng A T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo T sử dụng xe này đi từ nhà đến nhà Lầu A T1 để đón T1 đi lấy Heroine, nhưng khi đến nhà T1, bị cáo T để lại chiếc xe máy nêu trên tại nhà T1 để T1 sử dụng xe máy của mình chở T đi đến địa điểm lấy Heroine. Như vậy, chiếc xe máy nêu trên của bị cáo T không trực tiếp được sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không dùng vào việc đi đến chỗ mua ma túy. Do đó, xét thấy không cần thiết phải tịch thu sung quỹ Nhà nước, cần trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 27AU-044.55 cho bị cáo Sùng A T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với xe máy nhãn hiệu HONDA, RSX màu đỏ, biển kiểm soát 27B2-363.63 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Mùa Thị S, đây là tài sản của Mùa Thị S vợ bị cáo C. Mùa Thị S không biết C dùng phương tiện trên để phạm tội. Ngày 05/3/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Mùa Thị S. Xét việc trao trả này của cơ quan điều tra công an tỉnh Điện Biên là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Đối với xe máy nhãn hiệu WAVE RSX FI màu sơn xanh đen, BKS 27AU-029.68, số máy: JA52EO594333; số khung: RLHJA3850PY231219; dung tích xi lanh 109,2cm³, xe cũ đã qua sử dụng, xe được xác định chủ xe là Lầu A T1, theo phiếu xác minh xe của Công an xã X ngày 02/10/2025. Hội đồng xét xử thấy rằng, đối với chiếc xe máy này bị cáo sử dụng làm phương tiện

phạm tội, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo để xe ở ven đường; sau khi bị bắt giữ, chiếc xe không được thu giữ, hiện không xác định được ai đang quản lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành quyết định truy tìm vật chứng số 5855/QĐ-CSMT ngày 24/10/2025 đối với chiếc xe nêu trên; đồng thời có văn bản đề nghị khi phát hiện được chiếc xe thì thông báo ngay cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và cơ quan Công an cấp trên theo hệ lực lượng để xử lý theo quy định của pháp luật. Do vật chứng hiện chưa thu giữ được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án này; khi thu hồi được sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác theo quy định pháp luật.

[6] Về truy thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có:

Các bị cáo Lầu A T1, Sùng A T được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Bị cáo Lầu A T1 được hưởng lợi số tiền 40.500.000 đồng.
- Bị cáo Sùng A T được hưởng lợi số tiền 6.500.000 đồng.
- Bị cáo Vàng A C chưa được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng đối với số tiền các bị cáo đã thu lợi được từ việc mua bán trái phép chất ma túy cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, khi có được số tiền đó các bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước, số tiền cụ thể bao gồm: Bị cáo Lầu A T1 phải nộp lại số tiền 40.500.000 đồng; bị cáo Sùng A T phải nộp lại số tiền 6.500.000 đồng.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Lầu A T1, Sùng A T, Vàng A C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Mùa A D, sinh năm 1997, cư trú tại bản P, xã M, tỉnh Điện Biên và Sùng A S, sinh năm 2000, cư trú tại bản T, xã X, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, triệu tập nhưng Mùa A D, Sùng A S đều không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Người đàn ông dân tộc T khoảng 40 tên là X nhà ở xã M, tỉnh Điện Biên và người đàn ông dân tộc T đi cùng X. Bị can Lầu A T1 không biết rõ nhân

thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Đối với Sùng A G, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại bản N, xã M và bản C xã X không có đối tượng nào tên là Sùng A G sinh sống hoặc cư trú trên địa bàn. Nên không đề cập, xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Vũ Văn T2, sinh năm 1982, cư trú tại thôn N, xã H, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng Vũ Văn T2 không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Bị can Lầu A T1 sử dụng số điện thoại 0941.595.310. Kết quả điều tra xác định chủ thuê bao là Hà Văn T, sinh ngày 06/05/1981, cư trú tại thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng Hà Văn T không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Đối với người mua ma túy tên X sử dụng số điện thoại 0812.693.210. Kết quả điều tra xác định chủ thuê bao là Cà Thị L, sinh ngày 01/01/1971, cư trú tại bản T, xã M, tỉnh Điện Biên; Bị can Sùng A T sử dụng số điện thoại 0846.661.396. Kết quả điều tra xác định chủ thuê bao là Vàng Văn P, sinh ngày 06/9/2009, cư trú tại bản H, xã N, tỉnh Điện Biên; Bị can Vàng A C sử dụng số điện thoại 0839.910.355. Kết quả điều tra xác định chủ thuê bao là Lò Văn H, sinh ngày 19/3/2008, cư trú tại bản P, xã T, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra, đã tiến hành làm việc với Cà Thị L, Vàng Văn P, Lò Văn H. Kết quả không có cơ sở kết luận Cà Thị L, Hà Văn T, Vàng Văn P, Lò Văn H liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lầu A T1, Sùng A T, Vàng A C nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra xác minh tại bản X B, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên có 05 người tên là Lầu A C1, tiến hành cho bị cáo Lầu A T1 nhận dạng, T1 khẳng định trong số những người được nhận dạng không có ai là Lầu A C1 đã tham gia mua bán trái phép chất ma túy với T1, nên không có đủ căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lầu A T1, Sùng A T, Vàng A C đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Lầu A T1 tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (01/3/2025).

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Vàng A C 20 năm tù, khấu trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 06/01/2025 đến ngày 15/01/2025), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 19 năm 11 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (08/02/2025).

2.3 Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Sùng A T 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (06/3/2025).

2.4. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 220,39 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 túi niêm phong vật chứng của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, các mép được dán kín.

- 369,86 gam Heroine và 1.251,86 Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 hộp bìa catton hình hộp chữ nhật, các mép được dán kín, bên ngoài được dán phủ một lớp giấy trắng.

- 01 (một) bao tải xác rắn màu cam cũ đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang Lầu A T1.

- 01 (một) áo đi mưa dạng áo khoác màu đen đỏ đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang Lầu A T1.

- 01 (một) lớp nilon màu trắng dạng hình hộp chữ nhật, 03 (ba) túi nilon màu trắng còn lại sau giám định vụ Lầu A T1, được niêm phong trong 01 hộp bìa catton các mép được dán kín.

- 01 (một) con dao, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 15cm, phần rộng nhất bụng dao 04cm, cán dao bằng gỗ hình trụ đường kính 02cm, dài khoảng 08cm, dao đã cũ qua sử dụng.

3.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, loại máy màn hình cảm ứng. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Lầu A T1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen, loại máy có bàn phím ấn. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Lầu A T1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, loại máy màn hình cảm ứng. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Sùng A T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu đen, loại máy màn hình cảm ứng. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Sùng A T.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu GOLY, số IMEL 1: 862101075756653, số IMEL 2: 862101076956658, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0779.254.617, điện thoại đã cũ qua sử dụng thu giữ của Vàng A C; và 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, màu đen đỏ, nhãn hiệu Masstel, số IMEL 1: 351402864612117, số IMEL 2: 351402864612125, bên trong lắp sim số thuê bao 0888.244.021, điện thoại đã cũ qua sử dụng thu giữ của Vàng A C.

3.3. Trả lại cho bị cáo Sùng A T 01 (một) xe máy biển kiểm soát 27AU-044.55, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX FI; màu sơn: Trắng, đen, số máy: JA52E-0591017; số khung: RLHJA3852PY230122; dung tích xi lanh: 109.2 cm³, công suất: 6.46 kw xe đã cũ, qua sử dụng, xe không có chìa khoá, gương bên phải đã bị vỡ, thu giữ của Sùng A T.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 19/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

3.4. Truy thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể:

- Buộc bị cáo Lầu A T1 phải nộp lại số tiền 40.500.000 đồng (*Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Sùng A T phải nộp lại số tiền 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vàng A C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Lầu A T1, Sùng A T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/02/2026).

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm 1 VKSNDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TANDTC;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Thị Thu Hằng